

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

KHẢO SÁT Ý KIẾN NHÀ TUYỂN DỤNG VỀ CHẤT LƯỢNG

NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Công văn số 766/QLCL-KĐCLGD ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Cục quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-TĐHYKPNT ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng về Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Bảo đảm chất lượng;

Căn cứ Kế hoạch số 1961/KH-TĐHYKPNT ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng về triển khai thực hiện nhiệm vụ chương trình công tác năm 2022 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Kế hoạch số 821/KH- TĐHYKPNT ngày 10 tháng 03 năm 2023 về việc ban hành triển khai Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục giai đoạn 2023 – 2028 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Kế hoạch số 970/KH-TĐHYKPNT ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Kế hoạch khảo sát của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2023.

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đã tổ chức khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chất lượng người học sau khi tốt nghiệp.

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm thu thập thông tin phản hồi của nhà tuyển dụng về chất lượng người học sau khi tốt nghiệp, từ đó có những điều chỉnh cần thiết giúp cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và đào tạo của nhà trường.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác sau kiểm định.

2. Yêu cầu

- Nhà tuyển dụng khi cho ý kiến phản hồi phải hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo phiếu khảo sát.
- Bộ công cụ lấy ý kiến phản hồi phản ánh đầy đủ, khách quan.
- Thông tin, kết quả khảo sát được xử lý khách quan, trung thực, tin cậy, chính xác, bảo mật, được sử dụng đúng mục đích.

II. THỜI GIAN – ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian: Từ tháng 3/2023 đến tháng 11/2023.

2. Đối tượng tham gia khảo sát

- Ban lãnh đạo đơn vị.
- Nhân sự phụ trách Phòng Hành chính/ Kế hoạch tổng hợp của đơn vị.

Bảng 2.1: Phân bố cỡ mẫu thu thập (n=51)

Tên đơn vị	Số lượng (người)
Bệnh viện Nhân dân Gia Định	2
Bệnh viện Nhi đồng 2	1
Bệnh viện Quận 11	2
Bệnh viện Quận 12	2
Bệnh viện Quận Bình Tân	1
Bệnh viện Quận Bình Thạnh	1

Tên đơn vị	Số lượng (người)
Bệnh viện Quận Phú Nhuận	2
Bệnh viện Ung Bướu Tp.HCM	2
Bệnh viện Y học cổ truyền Tp.HCM	1
Bệnh viện Quân Y 175	14
Bệnh viện Tai Mũi Họng	1
Trung tâm Cấp cứu 115 Tp.HCM	2
Trung tâm y tế Quận 10	2
Viện Y dược học dân tộc Tp.HCM	17
Khác	1
Tổng	51

III. CÔNG CỤ KHẢO SÁT

Công cụ sử dụng trong quá trình khảo sát là bảng câu hỏi cấu trúc với nội dung như sau:

1. Cấu trúc bảng hỏi: Phiếu khảo sát bao gồm: chia thành các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Thông tin chung

1.2. Các nội dung khảo sát

1.2.1. Đánh giá về chương trình đào tạo

- Nội dung 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo.
- Nội dung 2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.
- Nội dung 3: Nội dung của chương trình đào tạo.

1.2.2. Đánh giá về chất lượng sinh viên/học viên tốt nghiệp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch làm việc tại đơn vị

- Nội dung 4: Về kiến thức.
- Nội dung 5: Về kỹ năng.
- Nội dung 6: Mức tự chủ và trách nhiệm.

2. Thang đo:

Phiếu khảo sát sử dụng thang đo Likert tương ứng với 5 mức độ:

- 1 điểm: Hoàn toàn không đồng ý.
- 2 điểm: Không đồng ý.
- 3 điểm: Không ý kiến.
- 4 điểm: Đồng ý.
- 5 điểm: Hoàn toàn đồng ý.

Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý: Được tính là hài lòng.

Bảng 3. 1: Cách tính điểm trung bình

TT	Điểm bình	trung	Mức ý kiến phản hồi	Mức đánh giá nhận xét
1	4,21-5,0		Tốt	Rất hài lòng về các hoạt động, cần tiếp tục duy trì và phổ biến điểm mạnh.
2	3,41-4,20		Khá	Hài lòng về các hoạt động, cần tiếp tục khắc phục hạn chế và phát huy những điểm mạnh.
3	2,61-3,40		Trung bình	Phân vân về các hoạt động, cần khắc phục những hạn chế và hoàn thiện hơn nữa để đáp ứng tốt các yêu cầu.
4	1,81-2,60		Yếu	Không hài lòng về các hoạt động, phải điều chỉnh để đáp ứng được các yêu cầu.
5	1-1,80		Kém	Rất không hài lòng về hoạt động giảng dạy của giảng viên, phải có giải pháp khắc phục ngay

3. Hình thức thu thập: Khảo sát bằng cách gửi Phiếu khảo sát qua Email/bưu điện đối với nhà tuyển dụng.

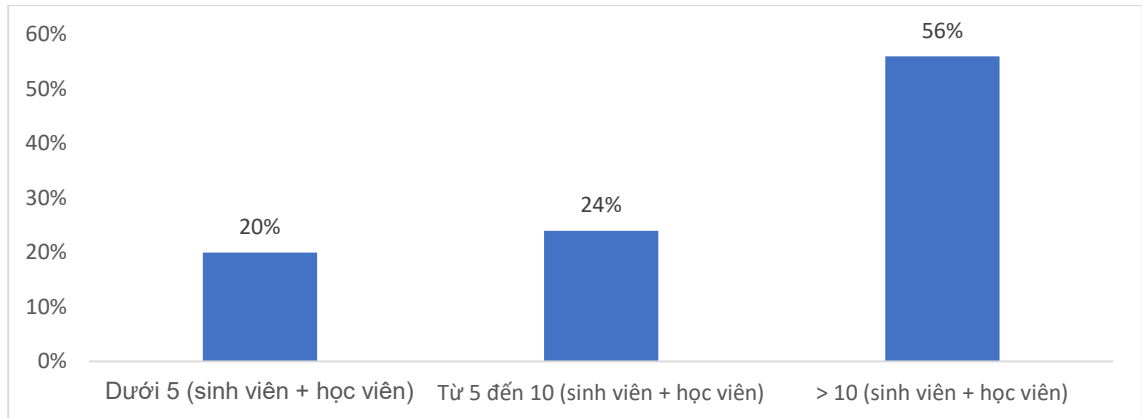
IV. KẾT QUẢ

1. Thông tin chung về khảo sát

Bảng 4.1.1: Kết quả phản hồi của nhà tuyển dụng về hình thức nhận sinh viên/học viên tốt nghiệp tại đơn vị (n=51)

	n	Tỉ lệ (%)
Sở Y tế phân công	28	71,79
Trường/Khoa liên hệ với đơn vị	11	28,21
Thông qua các phương tiện truyền thông	7	13,73
Có người quen trong đơn vị giới thiệu	2	3,92
Thi tuyển sinh viên/học viên thực tập	8	15,69
Sinh viên/học viên từ đơn vị cử đi học	7	13,73
Khác	5	9,8

Nhận xét: Nhà tuyển dụng có nhiều hình thức đa dạng để tuyển dụng sinh viên/học viên tốt nghiệp từ trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Tỉ lệ cao nhất (71,79%) là từ nguồn do Sở Y tế phân công. Kế tiếp là do Trường hoặc Khoa liên hệ với đơn vị để giới thiệu sinh viên/học viên (28,21%). Sinh viên/học viên có thể được nhà tuyển dụng nhận vào làm việc vào khoảng 15% cho mỗi trong 3 hình thức sau: thi tuyển sinh viên hoặc nhận học viên thực tập (15,69%); sinh viên/học viên từ đơn vị cử đi học và trở về làm việc tại đơn vị (13,73%); và có 13,73% sinh viên/học viên được tuyển thông qua các phương tiện truyền thông. Tỉ lệ giới thiệu do người quen trong đơn vị giới thiệu là thấp nhất (3,92%).



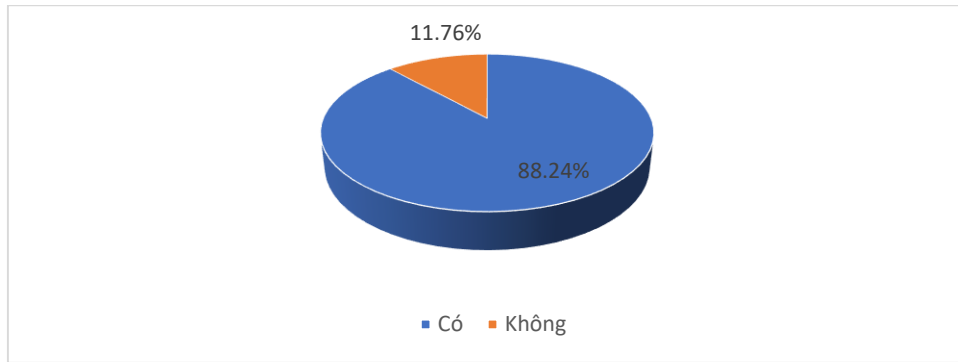
Biểu đồ 4.1: Phân bố tỷ lệ sinh viên/học viên đang làm việc tại đơn vị (n=50)

Nhận xét: Đối với đơn vị tuyển dụng, khảo sát phân thành ba nhóm về số lượng người được tuyển dụng tại đơn vị, nhóm dưới 5 người được tuyển dụng tỉ lệ là 20%; từ 5% đến 10 người được tuyển dụng là 24%; trên 10 người được tuyển dụng tại đơn vị chiếm đến 56%. Điều này cho thấy đa số đơn vị được khảo sát là nơi tuyển dụng khá nhiều sinh viên/học viên của trường và các ý kiến góp ý có giá trị, phản ánh được thực tế khả năng làm việc của người học tốt nghiệp từ trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Bảng 4.1.2: Kết quả phản hồi của nhà tuyển dụng về vị trí việc làm tại đơn vị (n=51)

	n	Tỉ lệ (%)
Tập sự/thử việc	26	50,98
Bộ phận chuyên môn	41	80,39
Quản lý cấp bộ phận	3	5,88
Quản lý cấp đơn vị	4	7,84
Khác	1	1,96

Nhận xét: Người học sau khi tốt nghiệp được nhận vào làm tại đơn vị được phân bố vào các vị trí công việc như sau: tỉ lệ cao nhất là vào làm việc tại các bộ phận chuyên môn (80,39%), kế tiếp là được nhận vào các vị trí tập sự hay thử việc (50,98%). Có một số người học được đơn vị sử dụng lao động giao nhiệm vụ quản lý trong đơn vị, cụ thể: quản lý cấp đơn vị là 7,84% (4 người học); quản lý cấp bộ phận là 5,88% (3 người học). Tuy nhiên, cần lưu ý theo số liệu của Bảng về hình thức nhận sinh viên/học viên tốt nghiệp tại đơn vị (Bảng 4.1.1) có Sinh viên/học viên từ đơn vị cử đi học chiếm tỉ lệ 13,73% (7 người học). Có khả năng các nhà quản lý này là từ đơn vị cử đi học.



Biểu đồ 4.2: Phân bố tỷ lệ sinh viên/học viên có thể sử dụng được ngay, đáp ứng được yêu cầu công việc tại đơn vị (n=51)

Nhận xét: Nhận định của nhà tuyển dụng về tỉ lệ sinh viên/học viên có thể sử dụng được ngay, đáp ứng được yêu cầu công việc tại đơn vị là 88,24%. Như vậy, vẫn còn một tỉ lệ 11,76% cần phải đào tạo thêm tại đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu công việc tại đơn vị.

2. Kết quả theo từng nội dung khảo sát

2.1. Kết quả phản hồi của nhà tuyển dụng về đánh giá chương trình đào tạo

Bảng 4.2.1.1: Kết quả phản hồi của nhà tuyển dụng về mục tiêu của chương trình đào tạo

Nội dung	Tỉ lệ (%)						
	Trung bình	Hoàn toàn đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng.	4,58	0	0	2,78	36,11	61,11	97,22
Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục và khẩu hiệu của nhà trường.	4,59	0	0	5,41	29,73	64,86	94,59
Mục tiêu của chương trình đào tạo được công bố công khai.	4,61	0	0	2,78	33,33	63,89	97,22
Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học.	4,61	0	0	2,78	33,33	63,89	97,22
Mục tiêu của chương trình đào tạo là rõ ràng và phù hợp với yêu cầu xã hội của đơn vị tuyển dụng.	4,60	0	0	5,71	28,57	65,71	94,28

Nhận xét: Phản hồi của nhà tuyển dụng về mục tiêu của chương trình đào tạo. Nhà tuyển dụng có mức độ hài lòng rất cao, thấp nhất là 4,58 (so với mức rất hài lòng: 4,21-5,0) cho nội dung *Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng*; và tỉ lệ hài lòng thấp nhất đạt đến mức 94,28% với nội dung *Mục tiêu của chương trình đào tạo là rõ ràng và phù hợp với yêu cầu xã hội của đơn vị tuyển dụng*. Các nội dung khác còn lại có tỉ lệ hài lòng về Mục tiêu chương trình đào tạo đều xấp xỉ 95%.

Bảng 4.2.1.2: Kết quả phản hồi của nhà tuyển dụng về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Nội dung	Tỉ lệ (%)						
	Trung bình	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng (kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm).	4,45	0	0	5,26	44,74	50	94,74
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục và khẩu hiệu của nhà trường.	4,45	0	0	5,26	44,74	50	94,74
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.	4,42	0	0	5,26	47,37	47,37	94,74
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được công bố công khai.	4,46	0	0	8,11	37,84	54,05	91,89

Nhận xét: Phản hồi của nhà tuyển dụng về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Nhà tuyển dụng có mức hài lòng cao (so với mức rất hài lòng: 4,21-5,0), thấp nhất đạt 4,42 với nội dung *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động*. Tỉ lệ hài lòng về các nội dung được khảo sát đều cao trên 90%, thấp nhất là 91,89% với nội dung *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được công bố công khai*; cao nhất là 94,74% cho các nội dung còn lại.

Bảng 4.2.1.3: Kết quả phản hồi của nhà tuyển dụng về nội dung của chương trình đào tạo

Nội dung	Tỉ lệ (%)						
	Trung bình	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Nội dung của chương đào tạo cập nhật được những tri thức mới, hiện đại của ngành học, đáp ứng nhu cầu xã hội.	4,50	0	0	7,89	34,21	57,89	92,1
Nội dung của chương trình đào tạo có tính định hướng nghề nghiệp rõ ràng.	4,50	0	0	10,53	28,95	60,53	89,48
Chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm.	4,50	0	2,63	7,89	26,32	63,16	89,48
Chương trình đào tạo cân đối giữa các khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành, chuyên ngành.	4,47	0	2,63	5,26	34,21	57,89	92,1
Chương trình đào tạo phân bố hợp lý tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành.	4,41	0	0	13,51	32,43	54,05	86,48
Chương trình đào tạo cung cấp cho người học đủ kiến thức cần thiết và cập nhật.	4,42	0	0	10,53	36,84	52,63	89,47
Chương trình đào tạo cung cấp cho người học đủ kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp.	4,37	0	0	10,53	42,11	47,37	89,48
Chương trình đào tạo có thời lượng phù hợp.	4,41	0	0	13,51	32,43	54,05	86,48

Nhận xét: Phản hồi của nhà tuyển dụng về nội dung của chương trình đào tạo. Nhà tuyển dụng có mức hài lòng cao (trên mức rất hài lòng: 4,21-5,0), thấp nhất đạt 4,37 với nội dung Chương trình đào tạo cung cấp cho người học đủ kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp. Các nội dung đạt cao đến 4,5 gồm: *Nội dung của chương đào tạo cập nhật được những tri thức mới, hiện đại của ngành học, đáp ứng nhu cầu xã hội; Nội dung của chương trình đào tạo có tính định hướng nghề nghiệp rõ ràng; Chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm.*

2.2. Đánh giá của nhà tuyển dụng về chất lượng sinh viên/học viên tốt nghiệp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch làm việc tại đơn vị

Bảng 4.2.2.1: Đánh giá của nhà tuyển dụng về kiến thức của sinh viên/học viên tốt nghiệp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch làm việc tại đơn vị

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.	3,98	0	4,08	22,45	44,9	28,57	73,47
Có kiến thức cơ bản là đạt về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.	3,96	0	6,12	24,49	36,73	32,65	69,38
Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.	4,06	0	0	25	43,75	31,25	75
Có kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.	3,84	2,04	6,12	24,49	40,82	26,53	67,35
Có kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.	3,67	0	14,29	30,61	28,57	26,53	55,1

Nhận xét: Đánh giá của nhà tuyển dụng về kiến thức của sinh viên/học viên tốt nghiệp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch làm việc tại đơn vị. Mức hài lòng khá cao, dao động từ 3,67 đến 4,06. Thấp nhất là 3,67 với nội dung *Có kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn* và cao nhất là 4,06 với nội dung *Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc*. Tỉ lệ hài lòng đạt từ thấp nhất 55,1% cho nội dung *Có kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn* và cao nhất là 73,47% cho nội dung *Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo*.

Bảng 4.2.2.2: Đánh giá của nhà tuyển dụng về kỹ năng sinh viên/học viên tốt nghiệp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch Thạch làm việc tại đơn vị

Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ.	4,06	0	2,04	20,41	46,94	30,61	77,55
Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.	4,08	0	0	20,41	51,02	28,57	79,59
Có kỹ năng xác định mục tiêu, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.	3,76	0	6,12	38,78	28,57	26,53	55,1
Có kỹ năng giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.	3,94	0	4,08	26,53	40,82	28,57	69,39
Có kỹ năng giao tiếp và ứng xử.	3,98	0	4,08	24,49	40,82	30,61	71,43
Có kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm và quản lý nhóm.	4,06	0	2,04	20,41	46,94	30,61	77,55
Có kỹ năng, quản lý hồ sơ chuyên môn.	3,90	0	4,08	26,53	44,9	24,49	69,39
Có kỹ năng viết báo cáo.	3,90	0	2,04	34,69	34,69	28,57	63,26
Có kỹ năng lãnh đạo.	3,61	0	10,2	42,86	22,45	24,49	46,94
Có kỹ năng thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin.	3,90	0	4,08	32,65	32,65	30,61	63,26
Có kỹ năng làm việc chủ động, độc lập, sáng tạo.	3,94	0	6,12	22,45	42,86	28,57	71,43
Có sự năng động, nhạy bén với môi trường làm việc thay đổi.	3,94	0	8,33	18,75	43,75	29,17	72,92

Nhận xét: Đánh giá của nhà tuyển dụng về kỹ năng sinh viên/học viên tốt nghiệp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch Thạch làm việc tại đơn vị. Mức độ hài lòng khá cao (so với mức khá: 3,41-4,20), thấp nhất là 3,61 cho nội dung *Có kỹ năng lãnh đạo* và

cao nhất là 4,06 cho hai nội dung *Có kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm và quản lý nhóm* và *Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ*. Tỷ lệ hài lòng cao nhất là 79,59% cho nội dung *Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin* và thấp nhất là 46,94% cho nội dung *Có kỹ năng lãnh đạo*. Như vậy, hai kỹ năng cơ bản về tin học và ngoại ngữ đều được nhà tuyển dụng đánh giá tốt. Tuy nhiên, kỹ năng lãnh đạo chưa được đánh giá cao. Điều này là hợp lý vì người học vừa tốt nghiệp chưa có đầy đủ kỹ năng về lãnh đạo mà phải có thời gian thực tế và học hỏi thêm từ môi trường làm việc.

Bảng 4.2.2.3: Đánh giá của nhà tuyển dụng về mức tự chủ và trách nhiệm sinh viên/học viên tốt nghiệp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch làm việc tại đơn vị

Nội dung	Trung bình	Tỷ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Có ý thức trách nhiệm cá nhân.	4,14	0	0	14,29	57,14	28,57	85,71
Có ý thức trách nhiệm đối với tập thể, cộng đồng.	4,12	0	2,04	16,33	48,98	32,65	81,63
Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm	4,10	0	2,04	16,33	51,02	30,61	81,63

Nhận xét: Đánh giá của nhà tuyển dụng về mức tự chủ và trách nhiệm sinh viên/học viên tốt nghiệp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch làm việc tại đơn vị. Mức hài lòng là khá cao, trên 4,0 và tỷ lệ hài lòng cũng khá cao, trên 80%. Cao nhất là *Có ý thức trách nhiệm cá nhân* với mức hài lòng là 4,14 và tỷ lệ hài lòng là 85,71%.

Bảng 4.2.2.4: Đánh giá sự hài lòng của nhà tuyển dụng về sinh viên/học viên của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch làm việc tại đơn vị

Nội dung	Trung bình	Tỷ lệ (%)					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Hài lòng
Sự hài lòng của nhà tuyển dụng về sinh viên/học viên	4,10	0	2,04	4,08	59,18	34,69	93,87

Nhận xét: Đánh giá sự hài lòng chung của nhà tuyển dụng về sinh viên/học viên của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch làm việc tại đơn vị. Sự hài lòng chung là cao, với mức hài lòng là 4,10 và tỉ lệ hài lòng là 93,87%.

3. Những ý kiến đề xuất, góp ý khác của nhà tuyển dụng.

3.1. Điểm mạnh của sinh viên/học viên tốt nghiệp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Được đào tạo bài bản, có kiến thức chuyên môn tốt, kỹ năng nghề nghiệp ổn, thái độ làm việc nghiêm túc.

Có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết đáp ứng phạm vi của ngành chuyên môn. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ.

Khả năng học hỏi, tiếp thu kiến thức nhanh, kỹ năng thực hành lâm sàng tốt, nền tảng kiến thức tốt.

Có khả năng học tập, tiếp thu kiến thức mới.

Có tinh thần cầu tiến trong công việc, có khả năng quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.

Có ý chí cầu tiến, ham học hỏi; có ý thức chính trị tốt; có khả năng ngoại ngữ tốt.

Có tinh thần học hỏi, có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin. Có kiến thức cơ bản về yêu cầu đào tạo.

3.2. Điểm yếu của sinh viên/học viên tốt nghiệp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Do mới ra trường nên chưa thích nghi với môi trường nhiều áp lực tại các khoa bệnh nặng.

Thiếu kỹ năng báo cáo, kiến thức về các văn bản pháp luật.

Cần rèn luyện kỹ năng giao tiếp, xử lý các tình huống trong công tác.

Chưa có kinh nghiệm lâm sàng nhiều.

Chuyên môn chuyên ngành chưa sâu, quy chế bệnh viện chưa nắm.

Kiến thức cơ bản ở ngưỡng thấp hơn một số cơ sở đào tạo khác.

Kỹ năng thực hành chuyên môn còn hạn chế.

Tính kỷ luật và kỹ năng phối hợp còn yếu.

Chưa có khả năng làm việc nhóm, thiếu kỹ năng mềm.

Yếu trong nghiên cứu khoa học, khoa học cơ bản.

Kiến thức vận dụng trong thực tế chưa có ngay.

3.3. Nhà tuyển dụng góp ý cho việc Chương trình đào tạo cần điều chỉnh, bổ sung nội dung môn học để sinh viên/học viên tốt nghiệp đáp ứng được yêu cầu của đơn vị tuyển dụng nói riêng và thị trường lao động nói chung.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động chuyên môn, kỹ năng làm báo cáo, thuyết trình.

Nâng cao chất lượng đầu ra và xây dựng tính kỷ luật, tác phong và tinh thần tập thể.

Văn bản quy phạm pháp luật liên quan cụ thể: Luật khám chữa bệnh, Quy chế bệnh viện.

Đào tạo thêm kiến thức về y học cổ truyền.

Đào tạo thêm Sinh học phân tử; vật lý y sinh và ứng dụng; công nghệ gen và tế bào, công nghệ gen.

V. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo và chất lượng người học sau đào tạo triển khai từ tháng 3 đến tháng 11 năm 2023 và thu thập được 51 mẫu khảo sát. Các mẫu này chưa đủ để đại diện cho tất cả các nhà tuyển dụng của người học tốt nghiệp của trường. Ngoài ra, do mẫu không có tính đồng nhất, bao gồm nhiều Khoa, nhiều đối tượng từ sinh viên đến học viên nên tính khái quát chưa cao.

Kết quả phân tích của các phiếu khảo sát thu thập được như sau:

1. Về thông tin chung:

Nhà tuyển dụng có nhiều hình thức đa dạng để tuyển dụng sinh viên/học viên tốt nghiệp từ trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Tỷ lệ cao nhất (71,79%) là từ nguồn do Sở Y tế phân công. Kế tiếp là do Trường hoặc Khoa liên hệ với đơn vị để giới thiệu sinh viên/học viên (28,21%). Sinh viên/học viên có thể được nhà tuyển dụng nhận vào làm việc vào khoảng 15% cho mỗi trong 3 hình thức sau: thi tuyển sinh viên hoặc nhận học viên thực tập (15,69%); sinh viên/học viên từ đơn vị cử đi học và trở về làm việc tại đơn vị (13,73%); và có 13,73% sinh viên/học viên được tuyển thông qua các phương tiện truyền thông. Tỷ lệ giới thiệu do người quen trong đơn vị giới thiệu là thấp nhất (3,92%).

Đối với đơn vị tuyển dụng, khảo sát phân thành ba nhóm về số lượng người được tuyển dụng tại đơn vị, nhóm dưới 5 người được tuyển dụng tỷ lệ là 20%; từ 5% đến 10 người được tuyển dụng là 24%; trên 10 người được tuyển dụng tại đơn vị chiếm đến 56%.

2. Về phân công công việc tại đơn vị sau tuyển dụng

Người học sau khi tốt nghiệp được nhận vào làm tại đơn vị được phân bổ vào các vị trí công việc như sau: tỉ lệ cao nhất là vào làm việc tại các bộ phận chuyên môn (80,39%), kế tiếp là được nhận vào các vị trí tập sự hay thử việc (50,98%). Có một số người học được đơn vị sử dụng lao động giao nhiệm vụ quản lý trong đơn vị, cụ thể: quản lý cấp đơn vị là 7,84% (4 người học); quản lý cấp bộ phận là 5,88% (3 người học).

3. Phản hồi của nhà tuyển dụng về đánh giá chương trình đào tạo

3.1. Phản hồi của nhà tuyển dụng về mục tiêu của chương trình đào tạo.

Nhà tuyển dụng có mức độ hài lòng rất cao, thấp nhất là 4,58 (so với mức rất hài lòng: 4,21-5,0) cho nội dung *Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng*; và tỉ lệ hài lòng thấp nhất đạt đến mức 94,28% với nội dung *Mục tiêu của chương trình đào tạo là rõ ràng và phù hợp với yêu cầu xã hội của đơn vị tuyển dụng*. Các nội dung khác còn lại có tỉ lệ hài lòng về Mục tiêu chương trình đào tạo đều xấp xỉ 95%.

3.2. Phản hồi của nhà tuyển dụng về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Nhà tuyển dụng có mức hài lòng cao (so với mức rất hài lòng: 4,21-5,0), thấp nhất đạt 4,42 với nội dung *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động*. Tỉ lệ hài lòng về các nội dung được khảo sát đều cao trên 90%, thấp nhất là 91,89% với nội dung *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được công bố công khai*; cao nhất là 94,74% cho các nội dung còn lại.

3.3. Phản hồi của nhà tuyển dụng về nội dung của chương trình đào tạo.

Nhà tuyển dụng có mức hài lòng cao (trên mức rất hài lòng: 4,21-5,0), thấp nhất đạt 4,37 với nội dung *Chương trình đào tạo cung cấp cho người học đủ kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp*. Các nội dung đạt cao đến 4,5 gồm: *Nội dung của chương trình đào tạo cập nhật được những tri thức mới, hiện đại của ngành học, đáp ứng nhu cầu xã hội*; *Nội dung của chương trình đào tạo có tính định hướng nghề nghiệp rõ ràng*; *Chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm*.

4. Đánh giá của nhà tuyển dụng về người học tốt nghiệp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch làm việc tại đơn vị.

4.1. Đánh giá của nhà tuyển dụng về kiến thức của sinh viên/học viên tốt nghiệp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch làm việc tại đơn vị.

Mức hài lòng khá cao, dao động từ 3,67 đến 4,06. Thấp nhất là 3,67 với nội dung Có kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn và cao nhất là 4,06 với nội dung Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc. Tỷ lệ hài lòng đạt từ thấp nhất 55,1% cho nội dung Có kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn và cao nhất là 73,47% cho nội dung Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.

4.2. Đánh giá của nhà tuyển dụng về kỹ năng sinh viên/học viên tốt nghiệp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch làm việc tại đơn vị.

Mức độ hài lòng khá cao (so với mức khá: 3,41-4,20), thấp nhất là 3,61 cho nội dung Có kỹ năng lãnh đạo và cao nhất là 4,06 cho hai nội dung Có kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm và quản lý nhóm và Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ. Tỷ lệ hài lòng cao nhất là 79,59% cho nội dung Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và thấp nhất là 46,94% cho nội dung Có kỹ năng lãnh đạo. Như vậy, hai kỹ năng cơ bản về tin học và ngoại ngữ đều được nhà tuyển dụng đánh giá tốt. Tuy nhiên, kỹ năng lãnh đạo chưa được đánh giá cao. Điều này là hợp lý vì người học vừa tốt nghiệp chưa có đầy đủ kỹ năng về lãnh đạo mà phải có thời gian thực tế và học hỏi thêm từ môi trường làm việc.

4.3. Đánh giá của nhà tuyển dụng về mức tự chủ và trách nhiệm sinh viên/học viên tốt nghiệp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch làm việc tại đơn vị.

Mức hài lòng là khá cao, trên 4,0 và tỷ lệ hài lòng cũng khá cao, trên 80%. Cao nhất là Có ý thức trách nhiệm cá nhân với mức hài lòng là 4,14 và tỷ lệ hài lòng là 85,71%.

5. Đánh giá sự hài lòng chung của nhà tuyển dụng về sinh viên/học viên của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch làm việc tại đơn vị.

Sự hài lòng chung là cao, với mức hài lòng là 4,10 và tỷ lệ hài lòng là 93,87%.

6. Những điểm mạnh của người học

Được đào tạo bài bản, có kiến thức chuyên môn tốt, kỹ năng nghề nghiệp ổn, thái độ làm việc nghiêm túc.

Có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết đáp ứng phạm vi của ngành chuyên môn.
Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ.

Khả năng học hỏi, tiếp thu kiến thức nhanh, kỹ năng thực hành lâm sàng tốt, nền tảng kiến thức tốt.

Có khả năng học tập, tiếp thu kiến thức mới.

Có tinh thần cầu tiến trong công việc, có khả năng quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.

7. Ngoài ra, nhà tuyển dụng còn góp ý xây dựng thêm:

7.1. Nội dung chương trình đào tạo:

Đề nghị bổ sung thêm một số môn học như: Sinh học phân tử; vật lý y sinh và ứng dụng; công nghệ gen và tế bào, công nghệ gen; y học cổ truyền.

Đề nghị bổ sung thêm về nội dung: y học cổ truyền, kiến thức về các văn bản pháp luật và Văn bản quy phạm pháp luật liên quan cụ thể: Luật khám chữa bệnh, Quy chế bệnh viện.

7.2. Các kỹ năng cần thiết cho người học

Kỹ năng báo cáo

Kỹ năng giao tiếp, xử lý các tình huống trong công tác

Kỹ năng thực hành chuyên môn còn hạn chế

Kỹ năng phối hợp còn yếu

Kỹ năng mềm./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị trong toàn Trường;
- Lưu: VT, P.BDCL (Tâm_02b).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

(Đã ký)

TS.BS. Phùng Đức Nhật